

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

*Châu Thành, ngày 13 tháng 5 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2020/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T.**

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn T.**

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1, 2 Điều 81 khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lý Thị T** và anh **Nguyễn Tuấn T.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Nguyễn Tuấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh T thỏa thuận anh T đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh ngày 18/10/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh T không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị T đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001257 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn T số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- T.H.A dân sự huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- TA lưu (hs, vp).

**Thẩm phán**

**Lê Văn Trúc**